

Số: 129/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn B, xã N, Đ, L.

- Bị đơn: Ông **Vũ Minh H**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn B, xã N, Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Vũ Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Vũ Minh H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Vũ Minh H trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Vũ Minh H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000 đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0000908 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương